**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN DUY XUYÊN**
**TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST.
Ngày 19-8-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN, TỈNH QUẢNG NAM**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương và ông Trần Công Thành

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hồng Hội – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024; đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Minh T**, sinh ngày 14/6/1997. Tại phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố Thanh Lương 2, phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Phú Nhuận 2, xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: lớp 9; Nghề nghiệp: Không. Giới tính: nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Tiền án, tiền sự: không.

Con ông Nguyễn Văn Lạc (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị Duyên (sinh năm 1967) cùng trú TDP Thanh Lương 2, P. Hương Xuân, TX. Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bị cáo có vợ là Trương Thị Dung (sinh năm 1995) và có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989, có đơn xin vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phú Đa 1, xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16h30 ngày 07/3/2024, Nguyễn Văn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60F2-155.94, nhãn hiệu Vision đi từ nhà bạn ở thôn Tỉnh Yên xã Duy Thu về nhà ở Phú Nhuận 2, Duy Tân, Duy Xuyên thì có ghé vào quán tạp hóa Hải Phú Đa của chị Nguyễn Thị Kim L để đổ xăng. Cùng lúc đó có một khách khác cũng ghé vào quán để đổ xăng, chị L nói với T tự lấy bình xăng đổ giúp, T lại cầm bình xăng 01 lít đổ vào xe, sau đó đưa tiền cho chị L để chị L trả lại tiền thừa. Trong thời gian đứng đổ xăng tại đây thì T phát hiện có 01 (một) điện thoại di động để trên kệ hàng gần chỗ đứng đổ xăng. Sau khi trả lại tiền thừa thì chị L quay lưng đi vào trong nhà, lúc này quán không còn ai trông coi nên T lại chỗ kệ hàng bằng gỗ thò tay lấy điện thoại di động để tại đây bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe chạy về hướng Duy Tân để về nhà. Trên đường về nhà, T đi ngang qua một cầu có khe nước ở thôn Phú Nhuận 2, Duy Tân, Duy Xuyên dừng xe lại tháo ốp lưng điện thoại cùng sim điện thoại ném xuống khe nước, còn điện thoại bỏ vào túi quần. Khi về nhà kiểm tra và biết điện thoại trộm cắp là Iphone 11, màu tím.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG-HDĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Duy Xuyên, xác định: điện thoại di động hiệu Iphone 11, 128GB tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 7.273.000đ *(Bảy triệu, hai trăm, bảy mươi ba nghìn đồng).*

Tại hồ sơ và phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh T thừa nhận hành vi của bị cáo như cáo trạng truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại hồ sơ, bị hại Nguyễn Thị Kim L đã khai nhận tài sản bị mất như lời khai của bị cáo. Chị L đã nhận lại điện thoại không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSDX ngày 08 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

*Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX trả cho bị cáo: 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh.

Bị cáo Nguyễn Văn Minh T nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến  hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về nội dung:

[2.1 Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Khoảng 16h 30 ngày 07/3/2024, Nguyễn Văn Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một chiếc điện thoại di động Iphone 11 của chị Nguyễn Thị Kim L trị giá 7.273.000đ *(Bảy triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).*

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy dịnh tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần áp dụng Điều 65 xử phạt đối với bị cáo.

[2.3] Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là chiếc mũ bảo hiểm của bị cáo không L quan đến hành vi phạm tôi của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[4] Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự :

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Minh T** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng.

Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/8/2024.

Giao bị cáo cho UBND xã Duy Tân huyện Duy Xuyên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả 01 mũ bảo hiểm màu xanh cho Nguyễn Văn Minh T.

3. Về Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Minh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2024). Bị hại có qyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Tám**

- Lưu hồ sơ vụ án.